

Bản án số 38/2018/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Hiến
Ông Đinh Duy Quyết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 12/07/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Đặng Bá T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1978; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ Đinh Thị N, và có 01 con sinh năm 2001; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn Q (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1966; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 03/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Đặng Thị H, và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Đình D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1977; tại xã T, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn V, xã T, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh T (đã chết) và bà Mai Thị K; vợ Ngô Thị H (đã ly hôn), và có 01 con sinh năm 2004; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Văn H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại xã S, huyện N, tỉnh N; trú tại thôn T, xã S, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Đinh Thị G; vợ Đinh Thị T (đã ly hôn), và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 47/2015/HSST ngày 01/09/2015, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; đã chấp hành xong bản án ngày 20/10/2015.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1979; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; vợ Nguyễn Thị T, và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thế S (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1985; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Q (đã chết) và bà Lã Thị K; vợ Phạm Thị Thanh X, và có 01 con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 28/2018/HSST ngày 31/5/2018, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 26.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; đã chấp hành xong bản án ngày 20/7/2018.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đức B (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1974; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Trần Thị H, và có 01 con sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Văn G (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1984; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Đinh Thị T, và có 01 con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 15/5/2018 Đặng Bá T cùng với Trương Văn H, Đặng Đình D và Đinh Văn Q (đều trú tại xã G, huyện V) ăn cơm, uống rượu tại nhà T. Khoảng 21 giờ 15 phút, sau khi ăn cơm xong thì T có rủ H, D, Q đánh bạc. T lấy bộ bài có sẵn ở nhà ra và cùng H, D, Q ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn từ trước để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, với mức thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Khoảng 10 phút sau thì có Nguyễn Văn H1, Đinh Văn G và Phạm Thế S vào nhà T chơi và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Đức B tới nhà T tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày khi T, H, D, Q, H1, G, S và B đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.470.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói. Thu giữ của Phạm Thế S số tiền 2.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu hồng, thu của Trương Văn H số tiền 6.500.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng; thu của Đặng Bá T số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4, vỏ màu đen; của Đinh Văn Q số tiền 60.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh; thu của Nguyễn Văn H1 01 điện thoại nhãn hiệu ITTEL, vỏ màu đen.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G sử dụng vào việc đánh bạc ngày 15/5/2018 là 8.970.000 đồng (*gồm: 2.470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.700.000 đồng thu giữ của Phạm Thế S; 3.500.000 đồng thu giữ của Trương Văn H; 240.000 đồng thu của Đinh Văn G; 60.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Q*).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-GV ngày 11/07/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Bá T, Đinh

Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Thế S và Trương Văn H** mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, đối với Phạm Thế S tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án; đối với Trương Văn H tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của **Phạm Thế S và Trương Văn H** để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Phạm Thế S** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N; **Trương Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Tỉnh) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Bá T** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Văn Q** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; bị cáo **Đặng Đình D** từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Văn G** từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Đức B** từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.970.000 đồng (*gồm: 2.470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.700.000 đồng thu giữ của Phạm Thế S; 3.500.000 đồng thu giữ của Trương Văn H; 240.000 đồng thu của Đinh Văn G; 60.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Q*);

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo Trương Văn H số tiền 3.000.000 đồng; Đặng Bá T số tiền 500.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/5/2018, tại nhà Đặng Bá Tỉnh ở thôn X, xã G, huyện V, tỉnh N, Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.970.000 đồng, bị bắt quả tang.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được

căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Đặng Bá T là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi dùng nơi ở của mình cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Đặng Bá T xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo T gia đình thuộc hộ cận nghèo.

[8]. Về nhân thân: Đối với Trương Văn H từng bị kết án, nh- ng đã đ- ợc đ- ơng nhiên xóa án tích, nên đ- ợc coi nh- ch- a bị kết án theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Trương Văn H và Phạm Thế S ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa ph- ơng nơi các bị cáo th- ờng trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Khẩu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Trương Văn H, ngày 14/6/2018 là 2.700.000 đồng/tháng thành tiền là 270.000 đồng/tháng; đối với bị cáo Phạm Thế S, ngày 31/5/2018 là 2.750.000 đồng/tháng thành tiền là 275.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1,

Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G sử dụng vào việc đánh bạc là 8.970.000 đồng (gồm: 2.470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.700.000 đồng thu giữ của Phạm Thế S; 3.500.000 đồng thu giữ của Trương Văn H; 240.000 đồng thu của Đinh Văn G; 60.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Q). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn H; 500.000 đồng thu giữ của Đặng Bá T là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho Trương Văn Hoan và Đặng Bá Tĩnh, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng hồng thu giữ của Phạm Thế S; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng thu giữ của Trương Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu vàng thu giữ của Đinh Văn G; 01 điện thoại Iphone 4 vỏ màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 thu giữ của Đặng Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu ITTEL vỏ màu đen thu của Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh thu giữ của Đinh Văn Q. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của S, H, G, T, H1 và Q; các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho S, H, G, T, H1 và Q, là phù hợp.

[11] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 21 (hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh N nhận đ-ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 21 (hai mươi một) tháng, mỗi tháng là 270.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thế S** 21 (hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận đ-ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập trong 21 (hai mươi một) tháng, mỗi tháng là 275.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Trương Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh N; bị cáo **Phạm Thế S** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời giam cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Tỉnh) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Đặng Bá T**: **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q**: **21.000.000** (hai mươi một triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đặng Đình D**: **21.000.000** (hai mươi một triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1**: **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B**: **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Đinh Văn G**: **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.970.000 đồng (*gồm: 2.470.000 đồng thu tại chiếu bạc; 2.700.000 đồng thu giữ của Phạm Thế S; 3.500.000 đồng thu giữ của Trương Văn H; 240.000 đồng thu giữ của Đinh Văn G; 60.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Q*);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị;

+ Trả lại bị cáo Trương Văn H số tiền 3.000.000 đồng; Đặng Bá T số tiền 500.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho các bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/7/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đặng Bá T, Đinh Văn Q, Đặng Đình D, Nguyễn Văn H1, Trương Văn H, Phạm Thế S, Nguyễn Đức B và Đinh Văn G mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh N;*
 - *VKSND tỉnh N;*
 - *VKSND huyện V;*
 - *Công an huyện V;*
 - *Chi cục THADS huyện V;*
 - *Bị cáo;*
 - *L- u hồ sơ, văn phòng;*
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành